TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Trần Thị L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm 1, thôn P, xã, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số nhà 19/83 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện anh Hà đang chấp hành án tại Phân trại 6, Trại giam T, tỉnh T

(Chị Liên có mặt tại phiên tòa; Anh Hà có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Đức H tự nguyện kết hôn năm 2006, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N ngày 16-01-2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Tháng 5-2012 anh H bị bắt về tội "Cướp tài sản" và hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh T. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Minh V (giới tính: Nam), sinh ngày 26-9-2006, hiện nay cháu V đang sống cùng với chị L. Nay chị L có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định không có gì và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2017 tại Trại giam T tỉnh T bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H phải đi chấp hành án. Nay anh H đã chấp hành án được 05 năm 06 tháng, thời gian chấp hành án còn 02 năm 10 tháng nữa. Nay chị L xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn và không thắc mắc, khiếu nại gì.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Minh V (giới tính: Nam), sinh ngày 26-9-2006. Anh H đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H sẽ có trách nhiệm sau khi chấp hành án xong.

Về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng: Anh H xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét chị L có nguyện vọng được nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn, anh H cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh H giao con Nguyễn Minh V (giới tính: Nam), sinh ngày 26-9-2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L

không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và vay nợ chung chị L không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Đức H là bị đơn đã có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228 BLTTDS vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N năm 2006 nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Tháng 5-2012 anh H bị bắt về tội "Cướp tài sản" và hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh T. Hiện tại chị L và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. Về con chung: Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn, anh H cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu Nguyễn Minh V cũng có nguyện vọng được ở với chị L sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H giao con Nguyễn Minh V (giới tính: Nam), sinh ngày 26-9-2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[4].Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị L và anh H xác định vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Án phí sơ thẩm ly hôn: Chị L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H, giao con Nguyễn Minh V (giới tính: Nam), sinh ngày 26-9-2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Trần Thị L đã nộp tại biên lai số 03627 ngày 23-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Chị Trần Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định
- VKSND tỉnh Nam Định
- VKSND thành phố N
- THA Dân sự thành phố N
- UBND phường N
- Các đương sự
- Hồ sơ vụ án
- Lưu VP

Tống Thị Kim Phượng